TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2020/DS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 396/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXX-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T.

Trụ sở chính: Số 266-268 đường N, Phường 8, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm: 1973 - Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy uỷ quyền số 661/2020/UQ-TTT ngày 08/5/2020).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 1434A đường T, Phường 5, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Ngọc M là đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/5/2015 ông Nguyễn Huỳnh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP T. Ông T được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất là 2,5%/tháng.

Từ khi sử dụng thẻ tín dụng đến nay Ông T chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền 840.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở Ông T vẫn không thanh toán nợ. Ngày 01/02/2016 Ngân hàng TMCP T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ qua nợ quá hạn và phạt phí trễ hạn là 1.019.812 đồng.

Tính đến ngày 21/7/2020 ông Nguyễn Huỳnh T còn nợ Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ vốn và lãi là: 18.308.137 đồng. Trong đó nợ vốn gốc là 6.019.812 đồng (đây là số tiền Ông T đã giao dịch là 5.000.000 đồng và phí trễ hạn là 1.019.812 đồng); Lãi quá hạn là 12.288.325 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc, đã tạo điều kiện về mặt thời gian cho Ông T để yêu cầu Ông T có trách nhiệm trả nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thanh toán là vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng TMCP T khởi kiện Ông T để yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Huỳnh T phải có trách nhiệm trả ngay một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 21/7/2020 là 18.308.137 đồng (Mười tám triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, một trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn là 6.019.812 đồng; Lãi quá hạn là 12.288.325 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 22/7/2020 đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/5/2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Huỳnh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng Ông T trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ông Nguyễn Huỳnh T đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đồng thời, ông Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Tại Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ phía nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Huỳnh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng Ông T trả nợ. Tòa án đã được triệu tập hợp lệ Ông T đến Tòa nhưng vẫn vắng mặt mặt không có lý nên Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Nguyễn Huỳnh T cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật dân sự: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/5/2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được xác lập trước ngày 01/01/2017 nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án: Buộc ông Nguyễn Huỳnh T phải có trách nhiệm trả ngay một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 21/7/2020 là 18.308.137 đồng (Mười tám triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, một trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn là 6.019.812 đồng; Lãi quá hạn là 12.288.325 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 22/7/2020 đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/5/2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/5/2015 do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay là ông Nguyễn Huỳnh T đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ vốn và lãi. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là ông Nguyễn Huỳnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 141, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 470 và Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP T.

Buộc ông Nguyễn Huỳnh T trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 21/7/2020 là 18.308.137 đồng (Mười tám triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, một trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn là 6.019.812 đồng; Lãi quá hạn là 12.288.325 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huỳnh T phải chịu số tiền án phí là 915.406 đồng (Chín trăm mười lăm ngàn, bốn trăm lẻ sáu đồng).

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/ 0013665 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Tiến